



DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VỚI NÔNG THÔN MỚI

**CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
TỰ NHẬN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

TS. NGUYỄN ĐỖ ANH TUẤN

Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

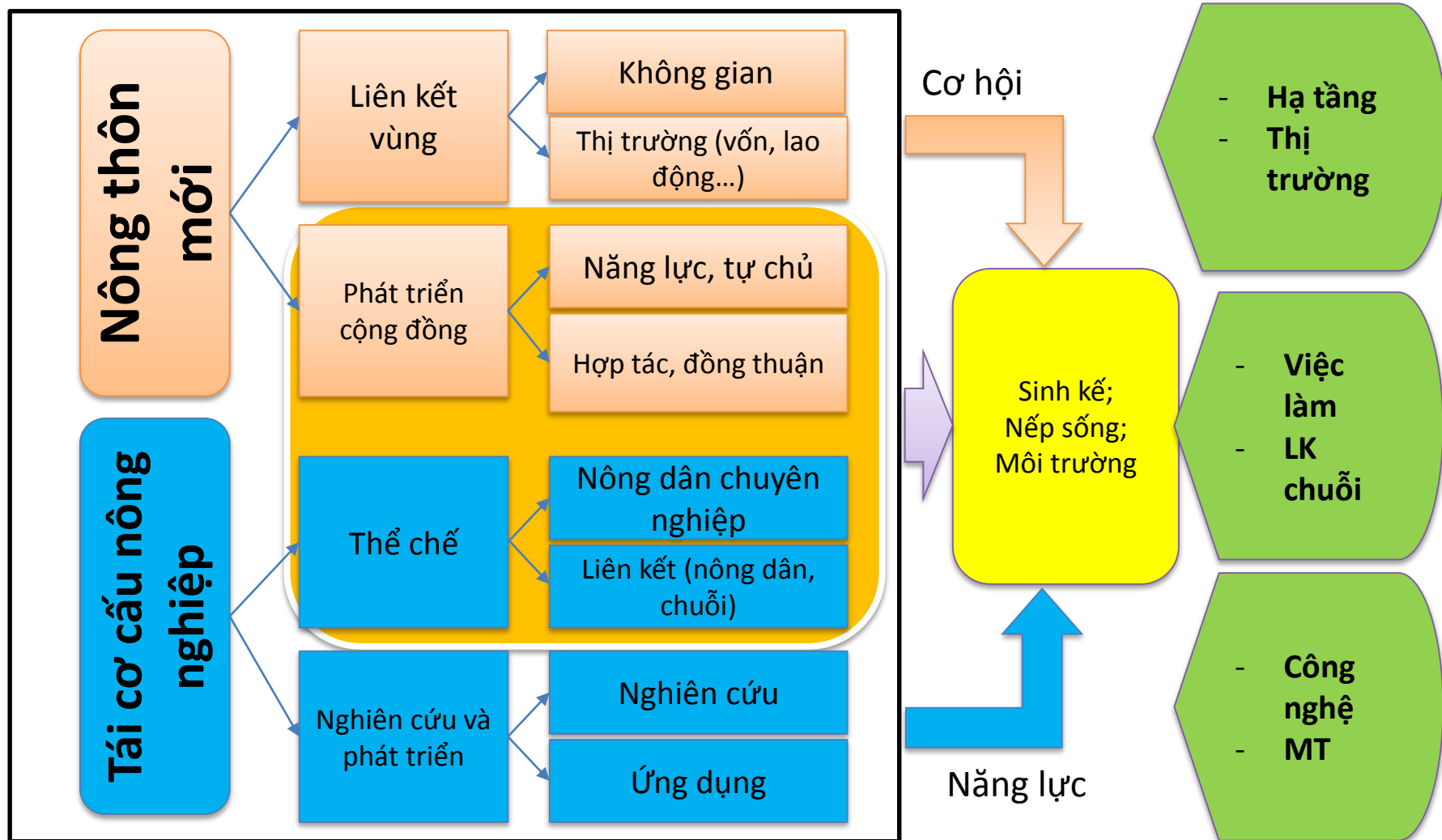
Hà Nội – 11/2017



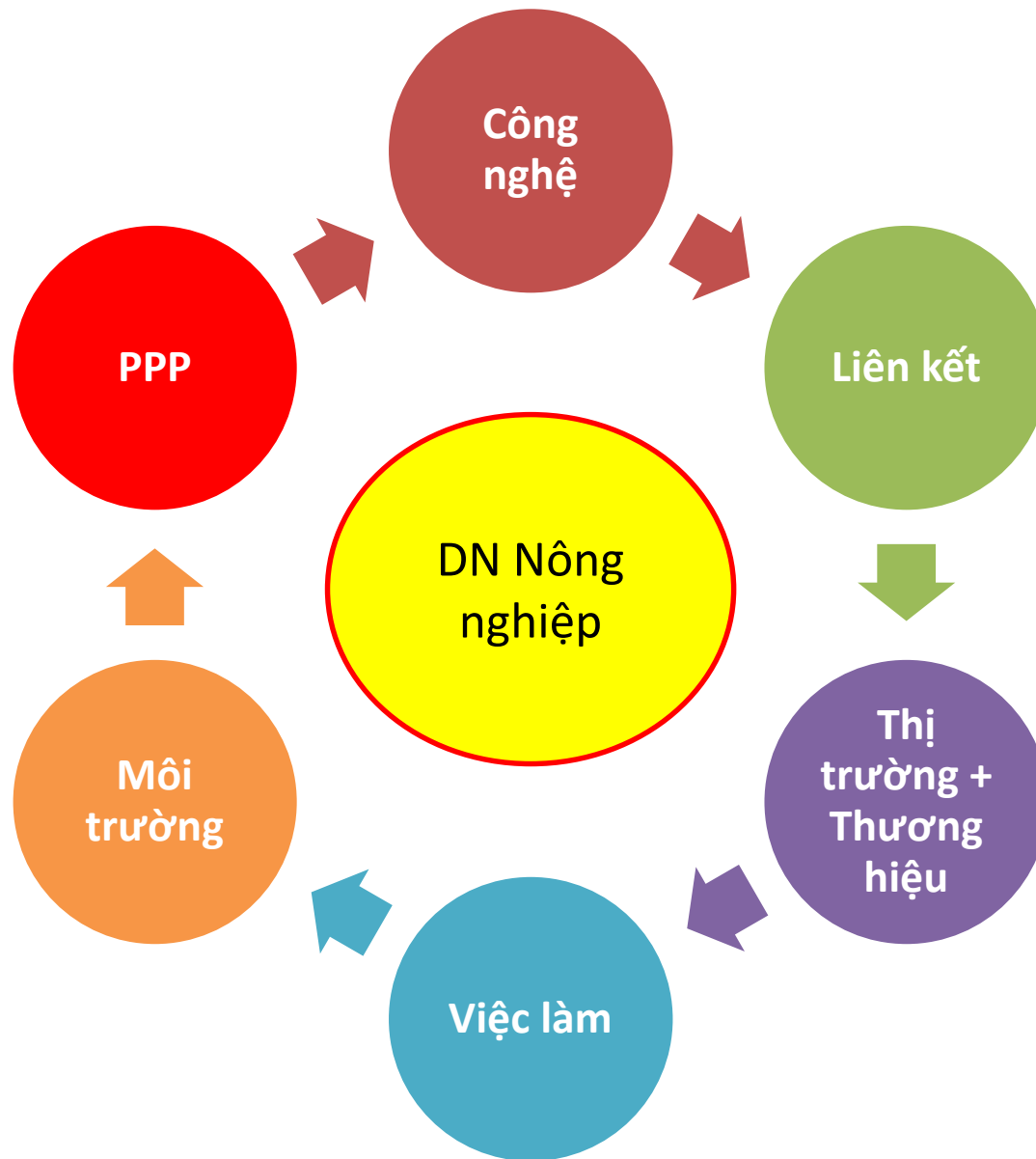
NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- 1. Yêu cầu của tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng NTM đối với doanh nghiệp nông nghiệp**
- 2. Các CS thúc đẩy đầu tư tư nhân vào NNNT và vướng mắc CS**
- 3. Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ DN tư nhân trong xây dựng NTM**

GẮN TÀI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

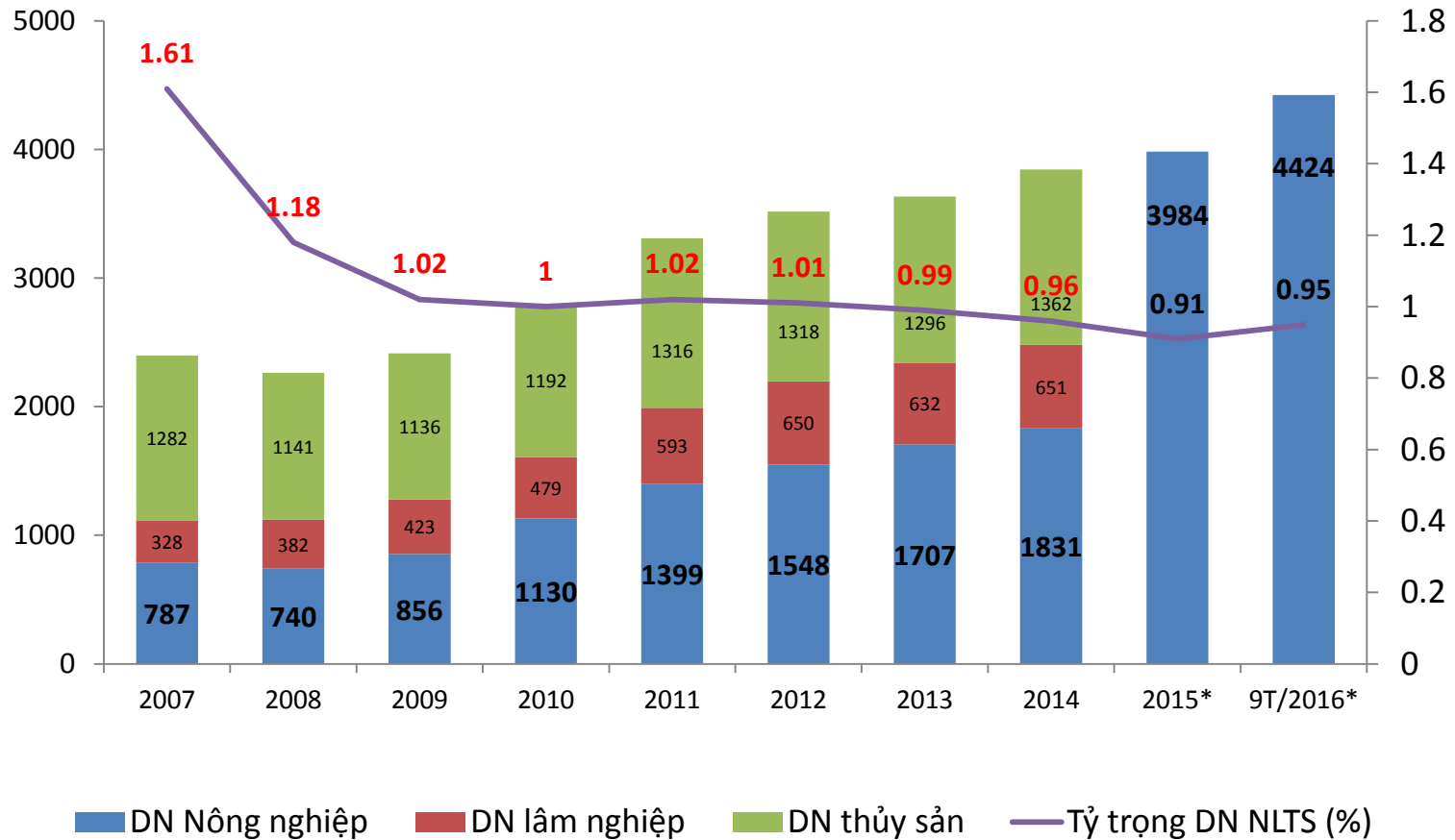


Yêu cầu đối với DN nông nghiệp



Nông nghiệp chưa hút được doanh nghiệp

Số lượng DN NLTS trong tổng số DN cả nước



Thực trạng DN nông nghiệp trong tiến trình TCC ngành nông nghiệp và xây dựng NTM (1)

Xu hướng đầu tư vào NN thấp

- Số lượng DN nông nghiệp < 1%
- Quy mô DN vừa và nhỏ: 96,53%; DN siêu nhỏ (dưới 10 lao động): 50%

Năng lực KHCN yếu

- 75% DN ở Việt Nam đang sử dụng máy móc hết khấu hao
- Đổi mới sáng tạo yếu, sản phẩm KHCN ít
- Chưa có cơ chế để gắn kết giữa các chương trình nghiên cứu của các Viện (sử dụng ngân sách NN) với nhu cầu/địa chỉ sử dụng của DN

CN cơ khí, CB NLTS kém phát triển

- Mức độ cơ giới hóa không đồng đều, đặc biệt là tỷ lệ cơ giới hóa sau thu hoạch thấp
- Tỷ lệ tổn thất trong và sau thu hoạch cao
- CB NLTS kém phát triển
- Logistics và DV hỗ trợ yếu

Thực trạng DN nông nghiệp trong tiến trình TCC ngành nông nghiệp và xây dựng NTM (2)

Năng lực liên kết yếu

- Thiếu kỹ năng và thông tin thị trường
- Thiếu kinh nghiệm quản lý chuỗi GT nông sản hiệu quả
- DN nhà nước đóng vai trò chính
- Hiệp hội ngành hàng hoạt động kém hiệu quả

Hiệu quả sử dụng LĐ thấp

- Doanh thu bình quân LĐ bằng 1/5 lĩnh vực khác
- Hiệu suất sử dụng thấp

Năng lực đầu tư vào hệ thống BVMT và CSHT còn thấp

- Thiếu vốn và kỹ thuật sử dụng công nghệ BVMT
- Thiếu động lực đầu tư phát triển CSHT và DV công

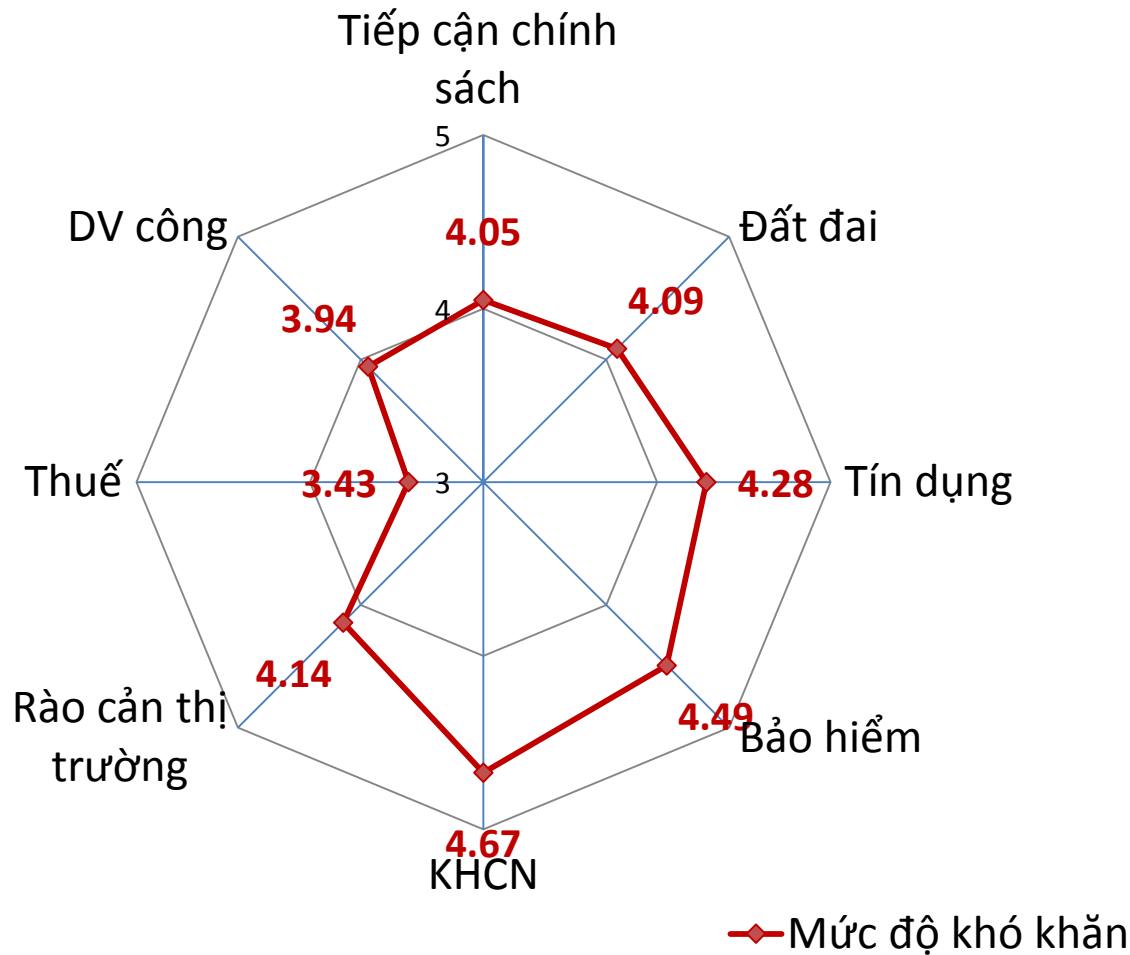
Chính sách thúc đẩy đầu tư vào NNNT

- Nghị quyết Hội nghị trung ương 5 về phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Nghị quyết TW 7 (khóa X) về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn (giai đoạn 2008-2013);
- Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư công, Luật Điều ước quốc tế, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp
- Nghị quyết số 19/NQ – CP năm 2014 và 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;
- Nghị quyết 35/NQ – CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Luật đầu tư và Luật DN sửa đổi tạo môi trường thông thoáng
- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 thay thế Nghị định 61/2010/NĐ-CP về khuyến khích DN đầu tư vào NN
- Nghị định 55/2015/NĐ-CP thay thế ND 41/2010/NĐ-CP về tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp
- Nghị định 15/2015/ NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.
- Nghị định 67/2014/NĐ- CP về một số chính sách phát triển thủy sản

Chính sách thúc đẩy đầu tư vào NNNT

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 về Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;
- Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn
- Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong NN
- Quyết định số 1895/ QĐ-TTg ngày 17/12/2013 phê duyệt chương trình Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020; Quyết định số 575/ QĐ-TTg ngày 4/5/2015 quy hoạch tổng thể phát triển khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020

Vướng mắc chính sách chung



- Đất đai: 65,3% (45,1%)
- Tín dụng: 70,1% (49,4%)
- Bảo hiểm: 82,5% (55,2%)
- KHCN: 80,9% (56,2%)
- Thị trường: 65,4% (44,3%)
- Thuế: 49,7% (26,0%)
- DV công: 62,3% (37,6%)
- Tiếp cận CS: 62,8% (44,7%)

ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH (1)

- ❑ **Mục đích:** Tạo động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư và khuyến khích phát triển doanh nghiệp vào nông nghiệp thông qua việc kiến tạo cơ chế chính sách khả thi và đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp
- ❑ **Yêu cầu:**
 - ❑ Tạo môi trường KD thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các nhà đầu tư; hạn chế hỗ trợ trực tiếp, xóa cơ chế xin cho; phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, tạo cơ chế để các bên chủ động tham gia; loại bỏ các thủ tục phải trình lên cấp Bộ phê duyệt
 - ❑ Chính sách ưu đãi, hỗ trợ tập trung vào doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập, và doanh nghiệp bảo quản, chế biến, tiêu thụ và xây dựng liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp
 - ❑ Chính sách hỗ trợ phải đảm bảo cân đối ngân sách, khả thi và phù hợp với thực tiễn

ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH (2)

➤ **Về đất đai**

- Thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút DN đầu tư vào NN
- Tạo điều kiện cho DN nông nghiệp được phép sử dụng một phần diện tích đất của dự án trong vùng nguyên liệu tập trung để xây dựng trụ sở, kho chứa, nhà máy chế biến và hạ tầng kỹ thuật đi kèm, hệ thống xử lý chất thải, mô hình trình diễn ứng dụng công nghệ cao
- Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của nhà nước.
- Hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai: Xây dựng cơ chế để thúc đẩy người dân góp vốn bằng quyền sử dụng đất, cho doanh nghiệp thuê đất trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch, hai bên cùng có lợi. Tạo điều kiện cho DN được ký hợp đồng thuê đất nông nghiệp, thuê mặt nước với chính quyền địa phương nhận ủy quyền của hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác.
- Giao trách nhiệm cho chính quyền địa phương tạo quỹ đất sạch cho Doanh nghiệp thực hiện dự án phù hợp với các quy định của pháp luật.

ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH (3)

➤ **Về tín dụng**

- Cho phép DN có thể sử dụng vốn góp bằng quyền sử dụng đất của dân và công trình xây dựng (bao gồm nhà lợp, nhà kính, nhà màng) và thiết bị làm tài sản bảo đảm để vay vốn.
- Hỗ trợ lãi suất cho DN nhất là DN có dự án ở vùng địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn- đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập, doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị.
- Xây dựng cơ chế sử dụng Ngân sách địa phương thực hiện cấp bù lãi suất cho các Ngân hàng thương mại.

➤ **Về thuế**

- Xây dựng các ưu đãi về thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp/ thuế thu nhập cá nhân, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng) góp phần giảm bớt gánh nặng và tạo động lực cho DN đầu tư vào NN.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về thuế, đảm bảo thống nhất về đối tượng, ngành nghề, địa bàn ưu đãi quy định tại pháp luật về đầu tư, đồng thời áp dụng thuế suất ưu đãi hơn nữa cho các DN có dự án đầu tư vào nông nghiệp.

ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH (4)

- **Về hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước**
- Các hỗ trợ trực tiếp ưu tiên cho các dự án nông nghiệp đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn, DN vừa và nhỏ mới thành lập, DN tham gia liên kết chuỗi.
- Các hỗ trợ trực tiếp tập trung vào:
 - (i) đào tạo nguồn nhân lực;
 - (ii) xây dựng thương hiệu sản phẩm quốc gia;
 - (iii) hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đến hàng rào của dự án có xây dựng vùng nguyên liệu tập trung hoặc các khu, cụm công nghiệp – dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH (5)

➤ *Về hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước*

- Ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ DN thuê đất của cá nhân và các tổ chức kinh tế để tập trung ruộng đất, hỗ trợ lãi suất.
- Ngoài ra, các bộ ngành và địa phương được sử dụng nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.
- Trong trường hợp ngân sách nhà nước chưa có khả năng cấp đủ nguồn vốn hỗ trợ, khuyến khích DN tự bỏ vốn để thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với UBND cấp tỉnh. Nguồn vốn được hỗ trợ được khấu trừ dần vào thuế phải nộp hàng năm.
- Đơn giản hóa việc nghiệm thu, quyết toán kinh phí hỗ trợ dựa trên các kết quả đầu ra và đơn giá đầu tư do UBND tỉnh quy định.



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN